

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 168/2021/HS-ST
Ngày: 30/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Nhật Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Minh Lý;

Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Thoa – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 105/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 166/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Nguyễn Duy Q, sinh năm: 1990 tại Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: hu phố 7, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Phạm Hữu T và bà Nguyễn Kim A; chưa có vợ, con; tiền án: Ngày 25/01/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An (nay là thành phố Thuận An), tỉnh Bình Dương xử phạt 07 năm tù về tội Cướp tài sản (chấp hành xong hình phạt ngày 05/02/2020); tiền sự: Ngày 25/7/2020 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 86/QĐ-UBND ngày 25/7/2020; bị bắt tạm giữ và tạm giam từ ngày 22/01/2021 cho đến nay; có mặt.

Bị hại:

- Công ty Cổ phần T; địa chỉ: Số 130 đường Tr, phường T, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Kinh D – Tổng Giám đốc; là người đại diện theo pháp luật; vắng mặt.

- Công ty TNHH Một thành viên V; địa chỉ: Số 01, phố G, phường K, quận B, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Văn H – Giám đốc; là người đại diện theo pháp luật; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Phạm Hữu T, sinh năm 1963; địa chỉ: Khu phố 7, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- Bà Nguyễn Kim A; sinh năm 1962; địa chỉ: Khu phố 7, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1984; địa chỉ: Ấp 2, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

- Bà Trần Thị L, sinh năm 1992; địa chỉ: xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

Người làm chứng: Nguyễn Thị Minh H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Do muốn có tiền tiêu sài nên Phạm Nguyễn Duy Q đã nảy sinh ý định đặt mua điện thoại của các cửa hàng bán điện thoại di động rồi lợi dụng lúc nhận hàng lên lút bỏ trốn nhằm chiếm đoạt điện thoại để bán lấy tiền tiêu xài. Trong khoảng thời gian từ ngày 20/01/2021 đến ngày 22/01/2021, Q đã liên tiếp thực hiện 02 vụ chiếm đoạt tài sản trên địa bàn thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 15 giờ ngày 20/01/2021, Q sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia 1280, màu đen, có sim số 0564782172 gọi điện đến Cửa hàng V đặt mua 01 điện thoại hiệu Vivo Y51, màu xanh, trị giá 6.290.000 đồng. Sau đó, anh Trang Hiếu P - nhân viên giao hàng của Cửa hàng V gọi điện cho Q để hẹn giao hàng thì Q yêu cầu giao hàng tại Ngã tư L. Sau đó, Q bắt xe đến đợi ở khu vực Ngã tư L thuộc phường T, thành phố T đứng đợi. Khi anh P đến nơi, Q cầm điện thoại kiểm tra rồi nói với anh P đợi một lúc để vợ của Q đi rút tiền đến trả. Khoảng 01 giờ sau, do không thấy Q trả tiền, anh P hỏi vì sao chưa thanh toán thì Q nhờ anh P chở Q về khu vực quán cà phê TM trên đường PN, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương để lấy tiền trả cho anh P. Anh P đồng ý và chở Q đi. Khi tới nơi, Q nói anh P đứng đợi để Q kêu mẹ Q ra trả tiền. Lợi dụng lúc anh P quay mặt đi chỗ khác, Q đã bỏ chạy thoát. Sau khi chiếm đoạt điện thoại, Q đem đến Tiệm cầm đồ Đ tại ấp 2, xã B, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh do anh Nguyễn Văn Đ làm chủ cầm với giá 3.000.000 đồng. Q đã tiêu xài hết số tiền trên. Đối với anh P, thấy Q bỏ chạy vào trong hẻm nhưng không tìm được nên anh P đã đến Công an phường T trình báo sự việc.

Vụ thứ hai: Khoảng 13 giờ ngày 21/01/2021, Q đã sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen, có sim số 0564782172 gọi điện đến Cửa hàng ĐMX dùng tên là Huỳnh Ngọc H đặt mua 01 điện thoại hiệu Oppo Reno5 với giá 8.390.000 đồng. Sau đó, anh Phạm Văn S - nhân viên giao hàng của Cửa hàng ĐMX gọi điện cho Q để giao hàng. Q yêu cầu giao hàng tại nhà nghỉ XT, phường T, thành phố T. Sau đó, Q bắt xe Grap đến khu vực nhà nghỉ XT đứng đợi. Khi anh S đến nơi, Q nhận điện thoại và kiểm tra. Q nói với anh S để Q vào trong nhà nghỉ lấy tiền trả. Anh S đồng ý. Lúc

này, Q cầm theo điện thoại đi vào khu vực nhà nghỉ rồi vòng qua cổng sau để đón xe Grap quay về nhà nghỉ 39, địa chỉ tại phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Tại đây, Q đã gọi điện cho chị Nguyễn Thị Minh H bạn gái của Q đến nhà nghỉ 39 để chơi. Khi chị H đến nơi, Q nhờ chị H đi bán điện thoại. Chị H thuê xe đi đến tiệm cầm đồ Đ tại phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương do chị Trần Thị L làm chủ bán điện thoại được 4.200.000 đồng. Sau khi bán điện thoại, chị H lấy 200.000 đồng trả tiền xe và đưa cho Q số tiền 4.000.000 đồng.

Đối với anh Phạm Văn S, không thấy Q đem tiền ra trả, anh S vào nhà nghỉ XT hỏi thì biết Q không phải nhân viên nhà nghỉ. Do đó, anh S đã trình báo Công an phường T.

Qua công tác kiểm tra, Công an phường T đã yêu cầu Phạm Nguyễn Duy Q về trụ sở Công an phường để làm việc. Tại đây, Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi lừa đảo chiếm đoạt 02 điện thoại nêu trên nên Công an phường T chuyển Q đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một thu giữ số vật chứng gồm: 01 điện thoại hiệu Vivo Y51, màu xanh; 01 điện thoại hiệu Oppo reno5; 01 điện thoại hiệu Vivo, màu đen; số tiền 655.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 28/01/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một xác định 01 điện thoại hiệu Vivo Y51, màu xanh trị giá 6.290.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Oppo reno5, màu đen trị giá 8.390.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Q đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Q đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo.

- Về các vấn đề khác của vụ án:

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã trả lại cho ông Trang Hiếu P đại diện Công ty TNHH Một thành viên V 01 điện thoại hiệu Vivo Y51, màu xanh theo Quyết định xử lý vật chứng số 15 ngày 28/01/2021.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã trả lại cho ông Phạm Văn S đại diện Công ty Cổ phần T 01 điện thoại di động hiệu Oppo reno5, màu đen theo Quyết định xử lý vật chứng số 16 ngày 28/01/2021.

Đối với 01 điện thoại hiệu Vivo, màu đen, quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại trên là của ông Phạm Hữu T (ông T là cha của Q) và không liên quan đến hành vi phạm tội của Q. Ngày 22/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả chiếc điện thoại trên cho ông T theo Quyết định xử lý vật chứng số 218 ngày 22/02/2021.

Đối với số tiền 655.000 đồng thu của bị cáo. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Đối với Nguyễn Văn Đ, quá trình điều tra xác định Đ không biết chiếc điện thoại trên do Q phạm tội mà có. Ngày 27/01/2021, bà Nguyễn Kim A (mẹ của Q) đã bồi thường cho Đ số tiền 3.000.000 đồng. Hiện, Đ và bà Kim A không có yêu cầu gì đối với Q.

Đối với Trần Thị L, quá trình điều tra xác định L không biết chiếc điện thoại trên do Q phạm tội mà có. Hiện, L không có yêu cầu gì đối với Q.

Đối với Nguyễn Thị Minh H, quá trình điều tra xác định: Khi Q nhờ bán điện thoại, H không biết đây là tài sản do Q phạm tội mà có. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một không xử lý đối với H.

- Về trích dẫn cáo trạng của Viện Kiểm sát: Bản Cáo trạng số 116/CT-VKS – HS ngày 18/5/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phạm Nguyễn Duy Q về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về mức hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Nguyễn Duy Q 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

+ Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử hoàn trả số tiền 655.000 đồng cho bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi sai trái của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, quá trình thực hiện tội phạm cũng như tài sản bị chiếm đoạt. Vì vậy, có đủ cơ sở xác định: Từ ngày 20/01/2021 đến ngày 22/01/2021, Phạm Nguyễn Duy Q dùng thủ đoạn gian dối, đặt mua 02 điện thoại di động của các bị

hại rồi lợi dụng sơ hở của nhân viên giao hàng rồi tẩu thoát chiếm đoạt 02 điện thoại di động với tổng số tiền 14.680.000 đồng. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Phạm Nguyễn Duy Q về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì tham lam, tư lợi nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của doanh nghiệp được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an trong khu vực. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xử bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích mà lại phạm tội mới nên thuộc trường hợp tái phạm và phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại các điểm h, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi và giao trả cho bị hại theo quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo Q là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Số tiền 655.000 đồng là tiền của bị cáo nên hoàn trả cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 136, Điều 260 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Nguyễn Duy Q phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phạm Nguyễn Duy Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/01/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã xử lý xong.

3. Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo số tiền 655.000 (sáu trăm năm mươi lăm nghìn) đồng.

(Theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 19/5/2021 tại Kho bạc Nhà nước Bình Dương)

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Nguyễn Duy Q phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tòa tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Nhật Thanh